**Lý luận nhận thức**

**I) BẢN CHẤT CỦA NHẬN THỨC VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC**

**1) Bản chất nhận thức**

**a) Quan niệm trước Mac-Lenin**

*Chủ nghĩa duy tâm chủ quan cho sự vật chẳng qua chỉ là phức hợp cảm giác của con người.*

*Chủ nghĩa duy tâm khách quan không phủ định nhận thức chân lý của con người, nhưng lại giải thích nó một cách thần bí.*

*Chủ nghĩa duy vật trước Mác nhìn chung có quan niệm duy vật về nhận thức nhưng lại siêu hình, máy móc, thiếu quan điểm lịch sử, thực tiễn về nhận thức.*

*Những người theo thuyết không thể biết cho rằng, con người không thể nhận thức được bản chất của sự vật, chỉ có thể nhận thức được những hiện tượng bộc lộ ra ngoài của sự vật mà thôi. Như vậy, không có đại biểu triết học nào trước Mác giải quyết một cách đúng đắn, khoa học vấn đề bản chất của nhận thức.*

**b) Quan niệm về bản chất nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng**

*Thứ nhất, chủ nghĩa duy vật biện chứng cho nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người trên cơ sở thực tiễn.*

*Thứ hai, chủ nghĩa duy vật biện chứng công nhận khả năng nhận thức thế giới của con người. Không có cái gì mà con người không nhận thức được, chỉ có cái mà con người chưa nhận thức được mà thôi.*

*Thứ ba, nhận thức là quá trình biện chứng, có vận động biến đổi, phát triển, đi từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều hơn, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ hơn, từ bản chất cấp 1 đến bản chất cấp 2, ... nhưng không có giới hạn cuối cùng.*

*Thứ tư, nhận thức phải dựa trên cơ sở thực tiễn, lấy thực tiễn làm mục đích nhận thức, làm tiêu chuẩn kiểm tra chân lý.*

*Tóm lại, nhận thức là quá trình phản ánh tích cực, tự giác và sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc người trên cơ sở thực tiễn.*

**2) Thực tiễn**

**a) Phạm trù**

*Theo triết học duy vật biện chứng, thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất cảm tính, có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.*

*có 3 đặc trưng:*

*Thứ nhất, thực tiễn là hoạt động vật chất cảm tính.*

*Thứ hai, thực tiễn có tính lịch sử - xã hội.*

*Thứ ba, thực tiễn là hoạt động có tính mục đích - nhằm trực tiếp cải tự nhiên và xã hội phục vụ con người.*

*có 3 hình thức cơ bản:*

*Sản xuất vật chất.*

*Hoạt động cải tạo xã hội - chính trị cũng như cải tạo các quan hệ xã hội.*

*Hoạt động thực nghiệm khoa học.*

**b) Vai trò của nhận thức đối với thực tiễn**

*Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức*

*Thực tiễn luôn đặt ra nhu cầu, nhiệm vụ đòi hỏi nhận thức phải trả lời.*

*Thực tiễn còn là nơi rèn luyện giác quan của con người.*

*Thực tiễn còn là cơ sở chế tạo công cụ, máy móc hỗ trợ con người nhận thức hiêụ quả hơn.*

*Thực tiễn là mục đích của nhận thức*

*Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý*

**II) Quá trình nhận thức và các cấp độ**

**1) Biện chứng**

**a) Trực quan sinh động: Cảm giác, tri giác, biểu tượng**

*Cảm giác, tri giác và biểu tượng là những hình thức của nhận thức cảm tính có liên hệ hữu cơ với nhau, phản ánh trực tiếp vẻ ngoài của sự vật. Những hình ảnh này trực tiếp, sống động, phong phú nhưng chưa cho ta sự hiểu biết về bản chất bên trong của sự vật.*

**b) Tư duy trừu tượng**

*Có hai loại suy luận: suy luận quy nạp - đi từ cái riêng tới cái chung (tức là từ phán đoán đơn nhất qua phán đoán đặc thù đến phán đoán phổ biến) và suy luận diễn dịch - đi từ cái chung tới cái riêng (từ phán đoán phổ biến qua phán đoán đặc thù rồi tới phán đoán đơn nhất).*

**c) Quan hệ giữa nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính và thực tiễn**

*Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính là hai giai đoạn của một quá trình nhận thức thống nhất.*

*Nhận thức cảm tính là cơ sở cho nhận thức lý tính, không có nhận thức cảm tính thì không có nhận thức lý tính.*

*Cả hai giai đoạn nhận thức này luôn dựa trên cơ sở thực tiễn, được kiểm tra bởi thực tiễn và đều nhằm phục vụ thực tiễn.*

**2) Cấp độ nhận thức**

**a) Nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận**

*Nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận có quan hệ biện chứng, tác động, bổ sung cho nhau. Nhận thức kinh nghiệm là cơ sở cho nhận thức lý luận. Nó cung cấp cho nhận thức lý luận tư liệu phong phú. Tuy nhiên nó còn hạn chế. Nhận thức lý luận làm sâu sắc nhận thức kinh nghiệm, bổ sung cho nhận thức kinh nghiệm.*

**b) Nhận thức thông thường và nhận thức khoa học**

*Hai dạng nhận thức này là hai nấc thang nhận thức khác nhau nhưng quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhận thức thông thường cung cấp vật liệu cho nhận thức khoa học. Nhận thức khoa học làm cho nhận thức thông thường sâu sắc, đầy đủ hơn.*

**III) Chân lý**

*Theo triết học duy vật biện chứng, chân lý là những tri thức phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan và được thực tiễn kiểm nghiệm. Ví dụ, mọi kim loại đều dẫn điện, v.v. Điều này đã được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng.*

**\*Các tính chất:**

*Chân lý có tính khách quan, tính tương đối, tính tuyệt đối và tính cụ thể. Tính khách quan hay chân lý khách quan.*

*Tính cụ thể của chân lý hay chân lý cụ thể.*

*Tính tuyệt đối và tương đối của chân lý hay chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối. Chân lý tuyệt đối là chân lý mà nội dung của nó phản ánh đúng đắn, đầy đủ, toàn diện về hiện thực khách quan.*

*Các tính chất trên của chân lý quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau. Thiếu một trong các tính chất đó thì những tri thức đạt được trong quá trình nhận thức không có giá trị đối với con người.*

**--------------------------------------The end----------------------------------------**